

**ĐỊNH MỨC THU CHI ĐỐI VỚI
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TRONG NƯỚC THEO ĐỀ ÁN 911**

Căn cứ Thông tư 130/2013/TTLB-BTC-BGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các văn bản số 2366/ĐHCCT-KSĐH, ngày 18 tháng 12 năm 2013, hướng dẫn một số nội dung chi đào tạo theo Đề án 911; Văn bản số 592/ĐHCCT-KSĐH, ngày 14 tháng 4 năm 2014, về việc định mức thu chi đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 911; Văn bản số 753/ĐHCCT-KSĐH, ngày 14 tháng 5 năm 2014 về việc NCS làm cam kết và lập dự trù kinh phí Đề án 911 của Trường Đại học Cần Thơ và qua thực tế việc cấp kinh phí cho Đề án 911 từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ quy định định mức thu chi cho đào tạo tiến sĩ theo Đề án 911 như sau:

I. NGUỒN THU

1. Thu từ học phí NCS đóng góp: học phí sẽ được công bố hàng năm và mức học phí bằng với đối tượng NCS bình thường.

2. NSNN cấp (Mục 2, Điều 4, TT130/2013):

- Đối với nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, nông, lâm, thủy sản, thể dục thể thao, nghệ thuật: 14 triệu đồng/NCS/năm;

- Đối với nhóm ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, khách sạn, du lịch và nhóm ngành khác (nằm ngoài các nhóm ngành trên): 10 triệu đồng/NCS/năm.

3. NSNN hỗ trợ khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo (Mục 3, Điều 4, TT130/2013).

4. Thời gian: nguồn thu tại I.2 và I.3 được cấp trong vòng 3 năm.

II. ĐỊNH MỨC CHI

1. Các mục chi từ Nguồn học phí, kinh phí NSNN hỗ trợ (Mục 2, Điều 4, TT130/2013) và NSNN hỗ trợ để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo (Mục 3, Điều 4, TT130/2013):

- 1.1. Chi giảng viên hướng dẫn NCS;
- 1.2. Chi Hội đồng bảo vệ đề cương luận án;
- 1.3. Chi giảng viên hướng dẫn tiểu luận tổng quan;
- 1.4. Chi Hội đồng chấm tiểu luận tổng quan;
- 1.5. Chi giảng viên hướng dẫn chuyên đề;
- 1.6. Chi Tiểu ban chấm chuyên đề;
- 1.7. Chi hội đồng bảo vệ luận án cấp cơ sở;
- 1.8. Chi hội đồng bảo vệ luận án cấp Trường;
- 1.9. Chi hỗ trợ học phí nâng cao trình độ ngoại ngữ;

- 1.10. Chi đăng bài báo khoa học trong nước hoặc quốc tế;
 1.11. Chi cho NCS khảo sát trong nước, thực hành, thí nghiệm phục vụ đề tài nghiên cứu;
 1.12. Chi cho NCS tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế và đi thực tập ngắn hạn ở nước ngoài.
 1.13. Chi thù lao giảng dạy;
 1.14. Chi Hội đồng đánh giá giữa kỳ;
 1.15. Chi phản biện đề tài;
 1.16. Chi Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án;
 1.17. Chi cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện;
 1.18. Chi biên soạn/cập nhật chương trình, giáo trình.

2. Trách nhiệm lập dự toán hằng năm:

- Các mục chi từ 1.1 đến 1.12 do các đơn vị đào tạo 911 lập trên cơ sở đề xuất của NCS có xác nhận của người hướng dẫn và của Khoa Sau Đại học;

- Mục 1.13 do NCS đề án 911 và NCS bình thường học chung nên giảng viên sẽ kê khai vào khối lượng công tác chuyên môn hằng năm theo kế hoạch chung của Trường;

- Các mục chi từ 1.14 đến 1.18 do các đơn vị Khoa Sau Đại học và phòng chức năng thực hiện theo định mức quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và theo kế hoạch chung của Trường.

3. Các mức chi cụ thể để các đơn vị lập dự toán:

TT	Nội dung chi trực tiếp	Mức chi tối đa	Ghi chú
1	Chi giảng viên hướng dẫn NCS	100G x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	Mỗi lần chi 50 G
2	Chi Hội đồng bảo vệ đề cương luận án	4G x 5 người x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
3	Chi giảng viên hướng dẫn tiểu luận tổng quan	20G x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
4	Chi Hội đồng chấm tiểu luận tổng quan	2G x 3 người x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
5	Chi giảng viên hướng dẫn chuyên đề	20G x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
6	Chi Tiểu ban chấm chuyên đề	2G x 3 người x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
7	Chi hội đồng bảo vệ luận án cấp cơ sở	(100G/7người)x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
8	Chi hội đồng bảo vệ luận án cấp Trường	(110G/7người)x hệ số chức danh x 50.000 đ/G	
9	Chi hỗ trợ học phí nâng cao trình độ ngoại ngữ - Cấp độ B2 thoả đầu ra	4,8 triệu/khoá	
	- Cấp độ C1 để NCS đi thực tập nước ngoài	Trường tổ chức lớp hằng năm	Đơn vị đăng ký số lượng NCS

TT	Nội dung chi trực tiếp	Mức chi tối đa	Ghi chú
10	Chi đăng bài báo khoa học trong nước hoặc quốc tế	Theo chứng từ thực tế 2 bài báo/khoá	Chi NCS từ năm thứ 2
11	Chi khảo sát trong nước, thực hành, thí nghiệm phục vụ đề tài nghiên cứu	25 triệu/khoá	
12	Chi tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế và đi thực tập ngắn hạn ở nước ngoài (Số lượng NCS tối đa được chọn là 25% số lượng NCS thuộc Đề án 911 đang học tại Trường).	50 triệu/khoá	Chi cho NCS có kết quả học phần, chuyên đề đạt loại giỏi trở lên
13	Cập nhật chương trình đào tạo	15 triệu/CTĐT	Kế hoạch chung của Trường
14	Các mục khác	Theo quy định chung	

III. BỒI HOÀN CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Thực hiện theo những điều khoản cam kết mà NCS đã ký với Trường Đại học Cần Thơ.

IV. HIỆU LỰC THỰC HIỆN

Văn bản này có giá trị thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2015.

HIỆU TRƯỞNG 

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo SDH;
- PTV;
- Lưu VT, KSĐH.



Hà Thanh Toàn

Mẫu dự trừ kinh phí 911

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Cần Thơ, ngày tháng năm 2016

DỰ TRỪ KINH PHÍ 911

TOÀN KHÓA HỌC

(Hình thức thanh toán kinh phí trực tiếp)

I. Phần giảng dạy học phần

Chuyên ngành	Khoá	Học phần; số tín chỉ	Học kỳ giảng	Ghi chú
.....		1..... 2..... 3.....		
.....		1..... 2..... 3.....		
.....		1..... 2..... 3.....		

II. Phần kinh phí thanh toán cho người hướng dẫn NCS, người hướng dẫn các Chuyên đề, Tiểu luận tổng quan, các Hội đồng: BVĐC, Chấm CĐ, TLTQ, BVCS, BVCT và các chi phí khác (mục 2 của văn bản này)

Tên NCS, Mã số	Nội dung chi	Dự kiến chi phí	Học kỳ thực hiện	Tiền đề nghị chi	Tiền duyệt chi
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)
.....				
.....				
.....				
Tổng cộng					

KHOA SAU ĐẠI HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGƯỜI DỰ TRỪ

Giải thích:

(*) nếu đi nước ngoài thì cột số 2 phải ghi rõ nước nào, đi bao lâu? NCS có đóng góp thêm không?
Cột 6 đơn vị không ghi mà dành cho cấp Trường duyệt chi